

Số: 1961/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 18 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản**  
**mở cát lòng sông Hồng tại phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**  
(Trừ lượng tính đến tháng 5 năm 2026)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15; Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/07/2025 quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/07/2025 quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Thông tư số 50/2025/TT-BNNMT ngày 19/8/2025 quy định kỹ thuật công tác thi công công trình khoan trong điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản; Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026;

Căn cứ Kết luận số 62-KL/TU ngày 24/11/2025 của Thường trực Tỉnh ủy Phú Thọ; Kết luận số 68-KL/TU ngày 03/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ; Văn bản số 11351/UBND-NN6 ngày 13/12/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc khoanh định khu vực không đấu giá và khảo sát, thăm dò các khu

vực có khoáng sản làm VLXDĐT phục vụ thi công dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 10/GP-UBND ngày 12/01/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ cấp phép thăm dò khoáng sản cát lòng sông Hồng làm vật liệu xây dựng thông thường tại phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cho Công ty Cổ phần Thái Minh Group;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản; Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ thuật Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 813/QĐ-SNN&MT ngày 20/5/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát lòng sông Hồng tại phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Báo cáo kết quả giám sát thi công đề án thăm dò của Liên đoàn địa chất Tây Bắc; ý kiến của các thành viên Hội đồng tư vấn kỹ thuật; Kết luận của Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật tại phiên họp ngày 22/5/2026;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát lòng sông Hồng tại phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty cổ phần Thái Minh Group nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 718/TTr-SNN&MT ngày 10/6/2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát lòng sông Hồng tại khu vực phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ” với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò: 76,1336 ha; có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây, trát) đã tính trong báo cáo cấp 122: 3.140.240 m<sup>3</sup>

3. Tài nguyên cấp 333: Không đánh giá.

4. Các khoáng sản đi kèm: Cát hạt mịn lẫn sét làm vật liệu san lấp, cấp 122: 234.610 m<sup>3</sup>.

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng: Thống kê chi tiết trữ lượng

khoáng sản theo khối, cấp chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

**6. Phí thăm định:** Áp dụng Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản là 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*).

**Điều 2.** Tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty Cổ phần Thái Minh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Trọng Tấn**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ  
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN****Mỏ cát lòng sông Hồng tại phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ***(Kèm theo Quyết định số: 1961/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục $104^{\circ} 45'$ , múi chiếu $3^{\circ}$	
	X (m)	Y (m)
1	2.356.453,11	564.207,48
2	2.356.538,42	564.288,41
3A	2.356.618,17	565.168,74
4A	2.355.991,52	565.335,10
5	2.355.849,26	565.220,91
6	2.355.736,77	564.397,63
<b>Diện tích: 76,1336 (ha)</b>		

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN****Mỏ cát lòng sông Hồng tại phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

(Kèm theo Quyết định số: 1961/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
<b>I. Cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây, trát)</b>				
1	1-122-M	+2,0m	2.329.122	
2	2-122-M	+2,0m	811.118	
<b>Tổng trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 (cát xây, trát)</b>			<b>3.140.240</b>	
<b>II. Cát lẫn sét làm vật liệu san lấp</b>				
1	1-122-M	+2,65m	164.177	
2	2-122-M	+2,66m	70.433	
<b>Tổng trữ lượng cát lẫn sét làm vật liệu san lấp cấp 122</b>			<b>234.610</b>	